

VĂN BẢN HƯƠNG ƯỚC TỈNH BẮC NINH trong Bộ sưu tập của Thư viện Khoa học xã hội

NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HOÀI

Hương ước là một loại hình văn bản, trong đó ghi chép một cách hệ thống những quy ước chung liên quan đến đời sống nhiều mặt quan trọng của cộng đồng làng xã Việt Nam. Mỗi văn bản hương ước là sự chắt lọc những ý kiến đóng góp trí tuệ của các bô lão, chức sắc trong tổ chức làng xã cổ truyền. Bài viết khai thác nội dung các văn bản hương ước làng xã tỉnh Bắc Ninh trong Bộ sưu tập hương ước tại Thư viện Khoa học xã hội và công tác tổ chức khai thác nguồn tư liệu hiện nay. Qua đó, bài viết muốn góp phần làm sáng tỏ nếp sống hài hoà, thanh lịch trong các sinh hoạt xã hội của làng xã tỉnh Bắc Ninh xưa, đồng thời muốn thông tin đến đông đảo mọi người nhất là những người làm công tác nghiên cứu văn hóa, lịch sử và những người dân Bắc Ninh một nguồn tư liệu quý giá về truyền thống đang được lưu giữ, bảo quản và phục vụ khai thác tại Thư viện Khoa học xã hội.

1. Đôi nét về Bộ sưu tập hương ước của Thư viện Khoa học xã hội

Thư viện Khoa học xã hội (TVKHXXH) - thuộc Viện Thông tin khoa học xã hội (trụ sở: Số 1b Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội), hiện đang lưu giữ và bảo quản bộ sưu tập hương ước cổ do EFEO⁽¹⁾ thu thập trước đây. Bộ sưu tập gồm hai dạng: hương ước Hán Nôm (kí hiệu HUN) và hương ước Quốc ngữ (kí hiệu HU). Đây đều là những bản viết tay bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ, có bản được kê khai theo ba thứ tiếng Hán, Pháp và Quốc ngữ, liên quan mật thiết đến văn hoá làng xã Việt Nam. Đó là những bản gốc, độc nhất và không thể thay thế. Theo số liệu khảo sát, kiểm kê trước đây của TVKHXXH thì Bộ sưu tập hương ước này gồm 5.215 bản hương ước Quốc ngữ và 1.225 bản hương ước Hán Nôm (tổng cộng 6.440 bản)⁽²⁾ của hơn 5.000 làng xã Việt Nam. Có thể nói, hiện tại đây là bộ sưu tập hương ước lớn nhất trong cả nước. 6.440 bản hương ước của Bộ sưu tập là những bản viết tay gốc, có tính xác thực cao, thể hiện ở những thông tin trên trang cuối mỗi bản hương ước có đầy đủ

chữ kí của các chức sắc hào mục, triện lí trưởng và ấn thị thực của các cơ quan cấp tỉnh. Đồng thời trên mỗi bản hương ước đều có số kí hiệu của Sở Toàn quyền Đông Dương nên hoàn toàn có thể kiểm tra tính xác thực thông qua số kí hiệu này. Bộ sưu tập chứa đựng những tư liệu quý giá đối với hoạt động nghiên cứu về văn hóa, xã hội, luật tục... của các làng xã Việt Nam thời xưa, đến nay có thể đã bị biến đổi hoặc không còn nữa. Chính những điều này đã làm cho Bộ sưu tập càng trở nên quý giá, có giá trị cao.

2. Hương ước tỉnh Bắc Ninh trong Bộ sưu tập hương ước tại Thư viện Khoa học xã hội

Hương ước cổ truyền làng xã Bắc Ninh được sưu tập và lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội xuất hiện với các tên gọi khác nhau như hương ước 鄉約, khoán lệ 券例, khoán ước 券約, tục lệ 俗例, trong đó, hương ước được sử dụng rộng rãi và phổ biến nhất.

Số lượng văn bản hương ước tỉnh Bắc Ninh trong Bộ sưu tập hương ước TVKHXXH, được tập hợp theo đơn vị làng, xã, tổng trong huyện

vào những năm đầu thế kỉ XX. Tất cả có 275 bản gồm 162 bản hương ước Quốc ngữ (Kí hiệu HU) và 113 bản hương ước Hán Nôm (Kí hiệu HUN). Hương ước của các xã thuộc 8 huyện sau: huyện Gia Bình có 35 xã, huyện Gia Lâm có 6 xã, huyện Tiên Du có 8 xã, huyện Thuận Thành có 13 xã, huyện Từ Sơn có 32 xã, huyện Văn Giang có 32 xã, huyện Võ Giàng có 5 xã, huyện Yên Phong có 32 xã⁽³⁾. Mỗi hương ước cổ truyền có từ 5 điều đến 110 điều.

Về mặt văn bản: Tất cả 275 văn bản hương ước tỉnh Bắc Ninh có tại TVKHXXH được soạn thảo chủ yếu trong những năm đầu thế kỉ XX - giai đoạn cuối cùng của lịch sử hương ước. Hương ước giai đoạn này thể hiện những nét độc đáo như sự bảo lưu những giá trị truyền thống lâu đời của làng xã, sự cải lương trong điều kiện mới của lịch sử, sự cố gắng vươn lên đang thống trị của chính quyền thuộc địa của người Pháp tới các làng xã người Việt và sự tự đề kháng của các cộng đồng dân cư đó. Văn bản hương ước được soạn thảo sớm nhất là văn bản hương ước xã Hòa Bình, tổng Khắc Niệm, huyện Tiên Du, phủ Từ Sơn - HUN0037 được soạn thảo năm 1879. Bên cạnh đó có khá nhiều văn bản chép lại các lần soạn thảo và điều chỉnh, bổ sung.

Về mặt nội dung: Khi khảo sát dễ nhận thấy rằng, các bản hương ước có độ dài ngắn khác nhau. Nhiều bản ngắn chỉ một trang giấy (HU 0330 - Hương ước xã Phù Ninh, tổng Đại Lai, huyện Gia Bình), lại có bản dài đến 68 trang (HU 0378 - Hương ước làng Lại Đà, xã Hội Phụ, tổng Hội Phụ, huyện Từ Sơn). Bố cục trình bày của các bản hương ước thường theo ba phần: Phần mở đầu, Phần nội dung và Phần kết thúc.

Phần mở đầu: phần nhiều các bản hương ước đều mở đầu bằng việc giới thiệu thành phần và đưa lí do, cam kết lập hương ước: *Tôi*

là tiên chỉ xã Tiểu Than, tổng Vạn Ty, huyện Gia Bình xin khai trình một việc như sau này: Tuyên thừa sức xã chúng tôi phải khai bản thảo hương tục. Vậy tôi tuân khai. Xin kê khai sau đây (Hương ước xã Tiểu Than, tổng Vạn Ty, huyện Gia Bình - HU 0333, tr. 1). Một số bản hương ước không có phần mở đầu, đề cập trực tiếp vào nội dung các điều ước, một số khác lại mở đầu rất dài: Chúng tôi là Hương lí kì mục xã Vạn Phúc, tổng Trâm Khê, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh trình xin quan trên xét và duyệt y cải lương hương tục xã chúng tôi như sau này. Chúng tôi thiết nghĩ làng phải có tục lệ cũng như nước có pháp luật, không cứ làng lớn nhỏ, số người nhiều ít, hễ có làng phải có tục lệ tuân theo. Nhưng tục làng có điều ngày xưa là phải mà đối với ngày nay là chưa phải. Như thế thời những điều chưa phải nên thay đổi cho hợp thời mới được. Huống chi ngày nay gặp hội phong trào văn minh, mỗi ngày một tiến, dân trí mỗi ngày một mở mang không có lẽ mà cứ khư khư giữ lấy thói cũ mãi. Nay thừa chính phủ bảo hộ sẵn lòng khai hóa cho dân, sức cho các làng phải cải lương hương tục. Thừa được sức ấy, dân chúng tôi ai ai cũng cổ vũ hoan nghênh, mong có một ngày bước lên con đường văn minh tiến bộ. Vì lẽ ấy, dân chúng tôi nhất nhất thuận tình cải lương hương tục xã chúng tôi như sau này, xin quan trên duyệt y cho dân chúng tôi được thi hành, thực được đội ơn lẫm lẫm (Hương ước làng Vạn Phúc, tổng Trâm Khê, huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh - HU 5372, tr. 1).

Phần nội dung: là phần thông tin dài nhất trong mỗi bản hương ước. Nội dung cụ thể của hương ước làng xã do mỗi làng, tùy theo đặc điểm riêng mà có những tập tục, quy ước riêng. Bởi vậy, nhìn chung các điều khoản ghi trong hương ước rất đa dạng và phong phú. Nội dung của những bản hương ước tỉnh Bắc Ninh trong Bộ sưu tập hương ước tại TVKHXXH chia làm hai phần: Phần 1: Chính trị và Phần 2: Hương

tục. Mỗi phần gồm nhiều khoản, mỗi khoản có nhiều điều quy định khác nhau.

Phần 1: Chính trị - có thể khái quát thông qua các lĩnh vực sau:

Những quy ước về thiết chế tổ chức làng

Hương ước quy định chức năng, quyền hạn và lề lối làm việc của từng tổ chức cũng như các thành viên trong đó, như tổ chức bàn, giáp, ngõ xóm, quan viên chức sắc, những người có vai trò quan trọng nhất định trong sinh hoạt làng xã. Đồng thời cũng phản ánh các mối quan hệ xã hội hay thứ bậc xã hội: *Trong làng lập một hương hội có 8 người tộc biểu. Những vị 25 tuổi trở lên có tài sản không can khoản, thời mới làm được tộc biểu. Và những người từ 18 tuổi trở lên không can khoản gì thì mới được đi dự bầu* (Hương ước làng La Miệt, tổng Quảng Lâm, huyện Võ Giàng - HU 5375, tr. 2)

Những quy ước về việc bảo đảm các nghĩa vụ với nhà nước

Các nghĩa vụ với nhà nước phong kiến mà trước hết là nghĩa vụ sưu thuế gồm hai loại: thuế đinh (hay sưu) bổ cho các nam giới từ 18 đến 60 tuổi và thuế điền (thuế ruộng đất). Tục lệ quy định việc quản lý và thu nộp đủ các mức thuế trên, ngăn chặn việc thiếu hụt, hoặc lạm thu của các xã giáp trưởng. Một nghĩa vụ quan trọng khác của dân làng đối với nhà nước là đi lính. Điều ước làng xã quy định rất chặt chẽ về lệ binh khóa này: người nào sinh nhiều con trai thì cứ tính hai người con trai là một khóa binh; ai chỉ có một con trai thì được miễn: *Mỗi khi có giấy sức gọi lính, thời lý trưởng phải tường ngay với tiên chỉ họp hội đồng, chiếu theo nhà nào 2 anh em thời cắt 1 người (cứ theo số 2 cắt 1, số 3, số 4 cắt 2) chọn y như thể lệ nhà nước sức kén. Người nào trúng tuyển (tại ngũ) thời dân trừ tạp dịch cho* (Hương ước làng Vạn Phúc, tổng Trâm Khê, huyện Võ Giàng - HU 5372, tr. 12).

Những quy ước về khuyến nông, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh làng xã

Quy ước nhằm bảo vệ môi trường là những điều lệ mang tính đặc thù của mỗi làng xã. Hương ước yêu cầu người dân dọn đường, giữ vệ sinh chung: *Muốn cho người trong làng được khỏe mạnh thời ai nấy đều phải tuân theo phép vệ sinh chung của làng. Cấm không được phóng uế, đổ rác ra đường đi cùng những gò đống gần dân cư, không được làm chuồng tiêu ở gần đường đi, không được để nước bẩn ở trong nhà chảy ra đường đi, không được vứt bỏ những đồ bẩn thỉu như xác vật chết, quần áo, giường chiếu của người chết hoặc người ốm xuống chuôm ao, không được ném các uế vật xuống giếng. Ai phạm những điều này phạt từ 10 hào đến 1 đồng* (Hương ước xã Niệm Hạ, tổng Khắc Niệm, huyện Võ Giàng - HU 5420, tr. 9); hương ước cấm bẻ cành, chặt cây nơi công cộng: *Trong làng người nào kiếm củi ở rừng miếu và chung quanh bờ lũy tuần phu bắt được tường trình hương lí phạt 2 hào thưởng cho tuần phu* (Hương ước xã Tiêu Sơn, tổng Ân Phú, huyện Yên Phong - HU 5376, tr. 7)... Các điều lệ trên phản ánh một thực tế: người xưa đã nhận thức vấn đề bảo vệ môi trường rất quan trọng đối với đời sống, sức khỏe con người.

Nhằm bảo vệ mùa màng: hương ước quy định việc bảo vệ, trông coi hoa màu, bảo vệ nương máng, tiêu diệt chuột phá hoại: *Tuần đồng phải trông coi tất cả các thứ hoa màu ở ngoài đồng... Tuần đồng phải trông coi các bờ khuyến nông... và phải coi việc chấp thủy và phóng thủy* (Hương ước xã Dũng Vy Lương, tổng Dũng Vy, huyện Tiên Du - HU 5456, tr. 24, 25).

Bảo vệ an ninh làng xã: bao gồm các điều khoản nhằm ngăn ngừa việc đánh chửi nhau, các điều nhằm hạn chế nạn trộm cắp trong làng, ngăn cấm tệ nạn cờ bạc, buôn bán lậu, các quan hệ bất chính giữa nam và nữ...: *Người*

nào gá xóc đĩa, buôn bán rượu lậu và thuốc phiện lậu hương lí bắt được phạt từ 5 hào đến 1 đồng và lập biên bản đệ trình quan nghiêm trị (Hương ước xã Tiêu Sơn, tổng Ân Phú, huyện Yên Phong - HU 5376, tr. 7). Hương ước quy định trách nhiệm của từng xóm ngõ, phe giáp trong việc bảo vệ, tu bổ các luỹ tre theo định kì hàng năm và phải chịu kiểm tra của các chức dịch... Nổi bật hơn cả là những điều khoản gắn liền với việc tổ chức vũ trang bảo vệ làng xã, như việc lập các điểm canh, điểm tuần phòng, trang bị khí giới.

Những quy ước về giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân

Về giáo dục: hương ước quy định những chính sách giáo dục như chính sách ưu tiên, chính sách hỗ trợ và những chính sách khuyến khích người đi học, chính sách chi trả lương thầy giáo, xây dựng và sửa chữa trường học... Tất cả cho thấy người xưa đã rất coi trọng việc dạy và học: *Phàm những trẻ con giai trong làng từ 7 tuổi trở lên đều phải đi học, con gái từ 7 tuổi trở lên cũng nên cho đến trường học* (Hương ước làng Dương Hục, tổng Đại Vi, huyện Tiên Du - HU 5422, tr. 18). "Trong làng đã có nhà hương học để dạy trẻ em học chữ nho và chữ quốc ngữ nhưng trích tiền công sáu mươi đồng bạc chi lương thầy giáo và sửa nhà học. Trong làng, trẻ em đến tuổi thời ra nhà trường học tập, nếu đứa trẻ nào nhà thực nghèo cùng mà tư cách học được thời trích tiền công cấp cho mỗi đứa mỗi tháng một đồng bạc chi tiền giấy bút" (Hương ước làng La Miệt, tổng Quảng Lãm, huyện Võ Giàng - HU 5375, tr. 8). "Hương hội nên tùy theo tình hình tài chính mà dự định một số tiền để khuyến khích về việc học. Một phần dùng để dự cấp tiền bút chỉ cho những đứa học trò nhà nghèo. Một phần dùng để mua sách vở phát phần thưởng cho những học trò học hành tấn tới. Hương hội sẽ trích tiền công mua sách cần dùng cho những học trò mượn. Khi học xong thời giả lại

làm của công nhà trường..." (Hương ước làng Tú Tháp, tổng Đông Hồ, huyện Tiêu Loại - HU 5454, tr. 19).

Về chăm sóc sức khỏe cho người dân, hương ước các làng đều quy định rất cụ thể các việc vệ sinh phòng bệnh, y tế thuốc men, hay việc cấp cứu. Các quy định này, đặc biệt hướng tới những người dân nghèo, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, truyền thống tốt đẹp của dân tộc: *Nay hương hội chưa có tiền chữa thuốc thời mỗi năm lấy tiền công để mua các thứ thuốc như là thuốc kháng sinh, thuốc đau mắt, thuốc lao, ho, vân vân chia cho những người trong làng. Trong làng, những người nghèo túng mà phải bệnh trọng thời lấy tiền công 2 đồng bạc để đưa người có bệnh lên nhà thương chữa thuốc. Trong làng, những người đàn bà có thai gần đến tháng để mà nghèo đói thời hương hội trích tiền công 2 đồng để đem người ấy lên nhà đỡ ở tỉnh* (Hương ước làng La Miệt tổng Quảng Lãm huyện Võ Giàng - HU 5375, tr. 11- 12).

Phần 2: Hương tục - gồm những quy ước sau:

Những quy ước nhằm bảo đảm đời sống tâm linh của cộng đồng

Đây là các điều ước về tôn giáo tín ngưỡng mà việc tổ chức thờ cúng Thành hoàng là trọng tâm, ngoài ra có bầu Hậu thần, Phúc thần... Thờ cúng Thành hoàng làng và các hoạt động tín ngưỡng này thường diễn ra ở đình làng, với lệ tứ thời bát tiết, xuân thu nhị kì. Việc lo sắm lễ vật mỗi kì cúng lễ, thường giao cho các giáp thay nhau đảm nhận, còn việc tổ chức cúng lễ thì giao cho các vị chức sắc, chức dịch cùng hội tư văn đảm nhận. "Ngày mùng bốn là ngày lễ hạ điền, viên thừa tế phải sửa 2 cân xôi, 3 cân gà, 4 chình rượu để dân làm lễ hạ điền" (Hương ước xã Dũng Vy Lương, tổng Dũng Vy, huyện Tiên Du - HU 5456, tr. 31). Việc chia biếu lễ vật sau khi cúng lễ được phân

bổ theo thứ bậc ngôi thứ trong làng. Với truyền thống tốt đẹp "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", khi người dân có tâm đóng góp tiền của để chi phí cho việc làng xã, chính quyền cũng như dân thôn đều được làng xã ghi công: *Làng dựng một cái bia kỷ niệm để ghi tên những người có công đức với làng, những người đã bỏ tiền riêng ra làm hay giúp vào một công việc công ích cho làng giá đáng từ 100 đồng giở lên, những người đã bỏ ra cứu giúp cho những người nhà nghèo trong làng trong những lúc xảy ra tai nạn hay đói kém mà những bằng số tiền ấy giở lên, những người đã làm một việc công nghĩa mà phải thiệt mạng hay là bị thương thành cố tật* (Hương ước xã Dũng Vy Giáo, tổng Dũng Vy, huyện Tiên Du - HU 5458, tr. 14, 15). Trong phần hương tục, những quy ước liên quan đến hoạt động tâm linh, tín ngưỡng nơi làng xã chiếm tỉ lệ lớn, vô cùng đa dạng, phong phú.

Những quy ước về văn hóa ứng xử, tín ngưỡng và các lễ khao vọng, cưới hỏi, tang ma

Hầu như trong hương ước các làng đều có những quy định này nhằm đặt ra các quy tắc xử sự chung phù hợp với phong tục tập quán của làng. Ở mỗi làng đều có những quy định về tín ngưỡng riêng. Bên cạnh đó, các lễ cưới hỏi, mừng thọ hay tang ma đều được quy định trong phần Hương tục rất chi tiết về các khoản lệ phí phải nộp, thời gian và quy mô tổ chức. "Cụ nào được 70 tuổi thì phải sửa kính dân một cỗ xôi cân 10 đấu, 1 mặt lợn cân 7 cân, 2 chai rượu, cau 25 quả. Công dân có kính biểu một sào ruộng cấy mãi đến khi tạ thế thời già dân" (Hương ước thôn Nội, xã Du Lâm, tổng Hội Phụ, phủ Từ Sơn - HU 5459, tr. 9). Các quy định về văn hóa ứng xử (Kính lão đắc thọ, tôn sư trọng đạo...) cũng được quy định rất rõ ràng, chi tiết và khá chặt chẽ.

Những quy định về thưởng phạt

Đa số hương ước của các làng đều có quy

định về thưởng phạt trong làng. Ai làm việc tốt, việc có lợi cho dân làng, cộng đồng thì được thưởng. Ngược lại, ai làm điều sai trái, gây hại cho dân làng thì sẽ phải chịu phạt. Mỗi làng đều quy định về mức thưởng phạt khác nhau. Việc thưởng phạt đều được quy định rõ trong hương ước. Đó là những quy định các hình thức khen thưởng và xử phạt: Bắt kẻ trộm có thưởng, cấp cứu có thưởng, săn hổ báo có thưởng... phạt đánh nhau, phạt ăn trộm, phạt do phá hủy hoa màu, phạt do chữa hoang, phạt không đi lính... Một trong các hình thức khen thưởng áp dụng cho các loại công trạng là thưởng tiền hay hiện vật. Hình thức phạt áp dụng cho các tội trạng cũng thường là phạt tiền. Mức thưởng phạt thường phổ biến trong các hương ước tỉnh Bắc Ninh là khoảng từ 1 đến 15 đồng: *Gặp những việc ấy, người nào bắt được một tên trộm thời làng thưởng tiền là 2 đồng, bắt được một tên cướp thời làng thưởng 3 đồng. Người nào vì làm việc nghĩa vụ ấy mà đến bị thương cấp tiền cho là 3 đồng. Nếu người nào bị thương đến nỗi tàn tật thời làng thưởng cho số tiền 10 đồng, chứ làng không thưởng ngôi thứ gì cả. Nếu người nào đến nỗi thiệt mạng, thời làng cấp cho một số tiền là 13 đồng để làm việc trong táng cho người thiệt mạng ấy chứ làng không thưởng cho con cháu người ấy ngôi thứ gì cả* (Hương ước làng Dũng Vy Giáo, tổng Dũng Vy, huyện Tiên Du - HU 5458, tr. 11). Ngoài ra còn có những hình thức phạt khá nặng nề chủ yếu đánh vào danh dự của cá nhân hay cả gia đình, dòng họ người phạm tội, gây thiệt hại và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, thậm chí gây thiệt mạng (Hình thức phạt gọt gáy bôi vôi đối với những người phụ nữ không chồng mà chữa). Có thể thấy, việc đặt ra những quy ước về thưởng phạt là điều quan trọng và cần thiết, nhằm nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong làng thực hiện quy ước.

Những nội dung cơ bản của hương ước phản ánh đời sống sinh hoạt của người dân thời phong kiến ở mọi phương diện. Lúc bấy giờ, làng xã như một xã hội thu nhỏ, một đơn vị nhỏ nhất của nhà nước, người dân thực hiện nghiêm phép nước chính là tuân thủ lệ làng, là thực hiện tốt những điều ghi trong hương ước. Hương ước các làng xã tỉnh Bắc Ninh quan tâm tới các việc công ích, tích cực đóng góp xây dựng làng xã, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với làng, với nước. Những quy ước của làng xã về trách nhiệm của các tổ chức, các giai tầng xã hội và các cá nhân trong việc tu bổ và bảo vệ đình chùa, đền miếu, việc biện lễ, rước sách thờ Thần, thờ Phật được người nông dân tuân thủ nghiêm ngặt.

Phần kết thúc: Thông thường đây là phần tổng gộp lại các điều đã kê khai trong hương ước, có làng thống kê lại và lập thành các danh mục điều khoản, có làng lại cam kết: *Khoán ước này lập ra đồng dân đã thỏa thuận đều kí kết từ nay giở đi bao nhiêu tục lệ cũ đều bỏ đi hết. Thẻ lệ trong làng nhất thiết phải chiếu theo khoán lệ này. Nếu ai làm trái hương ước thì làng quy phạt hay là trình quan ngự trị. Sau này quan trên có tước bỏ điều gì hay là đồng dân có muốn sửa đổi điều gì thì lại phải họp bàn thỏa thuận mới được* (Hương ước làng Lại Đà, xã Hội Phụ, tổng Hội Phụ, huyện Từ Sơn - HU 0378, tr. 68). Bên cạnh đó, Phần kết thúc chú trọng ghi chép các thông tin về ngày, tháng, năm; triều vua lập nước; họ tên, chức sắc, chữ kí, điểm chỉ... của những người tham gia lập hương ước. Những thông tin này cho thấy tính xác thực rất cao của các bản hương ước.

3. Khai thác tư liệu Hương ước tỉnh Bắc Ninh tại Thư viện Khoa học xã hội

Tổ chức khai thác Bộ sưu tập hương ước nói chung và nguồn tư liệu Hương ước tỉnh Bắc Ninh nói riêng tại TVKHXH luôn được quan tâm, chú trọng. Để phục vụ tốt mọi nhu

cầu khai thác của độc giả đối với nguồn tư liệu quý giá này, Thư viện đã đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống phương tiện khai thác đồng thời với việc triển khai đa dạng, linh hoạt nhiều hình thức tổ chức khai thác

Về hình thức tổ chức khai thác

Bên cạnh các hình thức truyền thống, các hình thức mới đang ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin. Đa dạng các hình thức được áp dụng tại TVKHXH hiện nay:

- Tổ chức cho độc giả khai thác tư liệu hương ước tại phòng đọc.

- Thông báo, giới thiệu nguồn tư liệu hương ước.

- Chứng thực bản sao tư liệu hương ước theo yêu cầu.

- Khai thác tư liệu để biên soạn các sách chuyên khảo.

- Cung cấp bản sao tư liệu hương ước theo hợp đồng.

- Khai thác tư liệu để xây dựng các bộ phim, các tập ảnh, các triển lãm theo chủ đề.

- Khai thác tư liệu qua mạng nội bộ (Mạng LAN) và mạng toàn cầu (internet).

Về phương tiện khai thác

Để phục vụ rộng rãi nhu cầu nghiên cứu và khai thác nguồn tư liệu hương ước, TVKHXH đã tiến hành khảo sát, đăng kí, tu bổ, chỉnh lí, nhân bản và biên soạn Thư mục Hương ước Việt Nam thời kì cận đại và xây dựng cơ sở dữ liệu Hương ước 6.950 biểu ghi. Ngoài ra, các cá nhân, tổ chức có nhu cầu tra cứu có thể tra tìm khai thác thông qua cơ sở dữ liệu đặt trên mạng LAN của thư viện. Mới đây, TVKHXH đã tiến hành số hóa toàn các bộ sưu tập hương ước, liên kết với cơ sở dữ liệu, đưa lên trang thông tin điện tử <http://opac.issi.vass.gov.vn> của Thư viện để phục vụ bạn đọc. Bạn đọc có

thể tra cứu trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Thư viện.

4. Kết luận

Hương ước là một trong những di sản văn hoá pháp lí đặc sắc của làng quê Việt Nam. Mọi người trong cộng đồng dân cư đều tự nguyện, nghiêm chỉnh tuân thủ và thực hiện theo hương ước, lệ làng. Giá trị nhân bản của nó chính là ở chỗ phản ánh sâu sắc thể ứng xử trước tự nhiên cũng như xã hội của cộng đồng làng trong từng hoàn cảnh cụ thể được đặt ra một cách bức thiết nhất, bởi nhiều nguyên do. Hương ước các làng xã tỉnh Bắc Ninh trong Bộ sưu tập hương ước TVKHXXH phản ánh mọi mặt đời sống của người dân nơi đây trong lịch sử, từ thiết chế làng xã cho đến đời sống sinh hoạt như: quy định về bầu cử hội đồng chức sắc, quy định về bảo vệ trị an làng xóm, lệ sưu thuế, lệ đăng lính, tín ngưỡng thờ phụng thần linh, lệ lên lão, tổ chức phường hội, lệ cưới xin, ma chay, học hành cho đến việc giữ gìn thuần phong mỹ tục. Hương ước đã góp phần gây dựng đời sống văn hoá làng xã ngày càng trở nên phong phú, đa dạng. ■

Chú thích

(1) EFEO - École française d'Extrême-Orient - Viện Viễn Đông bác cổ Pháp.

(2) Hồ Sĩ Quý - Vương Toàn chủ biên (2011), *Thư viện Khoa học xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

(3) Viện Thông tin khoa học xã hội (1994), *Thư mục hương ước Việt Nam thời kì cận đại*, Hà Nội, tr. 21 - 31.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lê Phương Hoài (2013), "Giá trị tư liệu cổ quý hiếm tại Thư viện Khoa học xã hội và một số đề xuất cho việc bảo quản, khai thác và phát huy giá trị đó", Báo cáo đề tài cấp cơ sở, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Viện Thông tin khoa học xã hội (1994), *Thư mục hương ước Việt Nam thời kì cận đại*, Hà Nội.

ThS. NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HOÀI
Viện Thông tin Khoa học xã hội

Thể lệ gửi bài cho Tạp chí VĂN HÓA DÂN GIAN

- Bài gửi Tạp chí là bài chưa gửi hoặc chưa công bố trên các sách, báo và tạp chí khác.
- Bài gửi Tạp chí được trình bày theo thứ tự sau: tên bài, tác giả, tóm tắt (khoảng nửa trang A4), nội dung bài viết, tài liệu tham khảo. Cuối bài viết, tác giả ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị (nếu có), cơ quan công tác, số điện thoại, email.
- Bản thảo được soạn trên máy vi tính, khổ A4, phông chữ Times New Roman (thuộc mã UNICODE), cỡ chữ 14 pt, giãn dòng 1.5 lines.
- Tên người, địa danh, thuật ngữ tiếng nước ngoài giữ nguyên văn, trong trường hợp cần phiên âm sang tiếng Việt thì để trong ngoặc đơn.
- Đối với các đoạn trích dẫn: nếu trích dẫn nguyên văn thì phần trích dẫn phải được đặt trong dấu ngoặc kép, nếu trích dẫn nội dung thì không phải đặt trong dấu ngoặc kép. Cả hai loại này đều phải được trích nguồn và để ở chữ thường.
- Các chú thích để ở cuối bài, theo thứ tự (1), (2), (3) căn cứ vào trình tự xuất hiện trong bài viết. Không dùng chú thích để dẫn nguồn tư liệu tham khảo.
- Danh mục tài liệu tham khảo được xếp theo từng khối tiếng (Việt, Anh, Pháp). Cách trình bày tài liệu tham khảo được quy định như sau:
 - Nếu là sách:
Ví dụ: Đinh Gia Khánh (1993), *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 - Nếu là bài đăng trên tạp chí:
Ví dụ: Trần Hữu Sơn (2014), "Ứng xử của người Dao với biến đổi khí hậu", *Văn hóa dân gian*, số 2, tr. 3-14.
 - Nếu là bài đăng trong một cuốn sách:
Ví dụ: Nguyễn Xuân Kính (2009), "Quá trình sưu tầm và nhận thức lí luận đối với sử thi ở Việt Nam", trong: *Sử thi Việt Nam trong bối cảnh sử thi châu Á*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 - Nếu là bài đăng trên Internet:
Ví dụ: Lê Hồng Lý (2012), "Bảo tồn và phát triển giá trị văn hoá, tín ngưỡng truyền thống của cư dân ven biển", <http://daomauietnam.com/index.php/hoat-dong-nghien-cuu> (truy cập ngày 20/1/2012).
- Ảnh minh họa (nếu có) phải gắn với nội dung bài viết. Dung lượng ảnh tối thiểu 500KB.
- Bài viết gửi qua đường bưu điện hoặc qua email Tạp chí. Tòa soạn không trả lại bản thảo.